

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/HSST
Ngày 23/6/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cồ Khắc Đàm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Thoại

2. Ông Nguyễn Huy Cự

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020, theo quyết định đưa ra xét xử số 77/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Chu Đình T, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Số 23/399 Q, phường Q, quận W, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Chu Đình V (đã chết); Họ tên mẹ: Hoàng Thị P; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Kim O; Có 01 con sinh năm 1989; TATS: 02 tiền án, 05 tiền sự; Tiền án: Bản án số 120/2007/HSST ngày 20/7/2007 của Tòa án nhân dân quận W xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa); Bản án số 193/2016/HSST ngày 16/8/2016, bị Tòa án nhân dân quận W xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2018, chưa được xóa án tích). Tiền sự: 05 tiền sự (đã được xóa): Tháng 11/1977 và năm 1999 bị xử phạt

hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Năm 1999, 2003, 2009 đi cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** Chị Trần Thị H, sinh năm 1991

Trú tại: E, xã R, huyện K, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 03/3/2020, bị cáo T đi bộ đến trước cửa hàng tạp hoá Thuý Thọ tại thôn E, R, K, Hà Nội thì phát hiện 01 chiếc xe đạp điện màu đen của chị Trần Thị H- Sinh 1991 ở E, R, K, Hà Nội dựng trước cửa hàng, xe đã khởi động sẵn, không có khoá bảo vệ, không người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo T dắt chiếc xe đến trước cửa nhà dân đối diện cổng Trung tâm y tế đường bộ 2, cách vị trí ban đầu 50m và đứng chờ khoảng 3 phút khi thấy không có ai phát hiện, T đã điều khiển xe đi. Đến 18 giờ cùng ngày, khi Chu Đình T điều khiển xe đạp điện đến địa phận xã Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên thì T bị người dân phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ của bị cáo Chu Đình T: 01 xe đạp điện màu đen, không có biển kiểm soát, số khung: 653621805810099, số máy: 100095, nhãn hiệu MOMENTIM, xe đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu đen đỏ, nhãn hiệu Bavapen.

Tại Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 18/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: 01 xe đạp điện nhãn hiệu MOMENTIM, màu đen, không có biển kiểm soát, số khung: 653621805810099, số máy: 100095, xe đã qua sử dụng có giá trị 5.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm triệu đồng).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, bị cáo Chu Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai người làm chứng, người bị hại và hiện trường cùng tang vật chứng đã thu giữ.

Đối với 01 điện thoại di động màu đen đỏ, nhãn hiệu Bavapen thu giữ của bị can T không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 xe đạp điện màu đen, không có biển kiểm soát, số khung: 653621805810099, số máy: 100095, nhãn hiệu MOMENTIM. Qua điều tra xác định là tài sản của chị Trần Thị H, sinh năm 1991, trú tại E, R, K, Hà Nội. Chị Hà mua chiếc xe đạp trên vào tháng 01 năm 2019 tại cửa hàng bán xe đạp điện Thăng Tách tại Phụng Công, Văn Giang, Hưng Yên.

Ngày 26/5/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe đạp trên cho chị Trần Thị H và trao trả 01 điện thoại di động màu đen đỏ, nhãn hiệu Bavapen cho bị cáo Chu Đình T.

Tại bản Cáo trạng số 102/CT-VKSGL ngày 31 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Chu Đình T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo với nội dung Cáo trạng truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Chu Đình T phạm tội Trộm cắp tài sản, xử phạt: Bị cáo Chu Đình T từ 10 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo Chu Đình T khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận đã có hành vi *Trộm cắp tài sản* như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố tại phiên tòa hôm nay và xác nhận hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Trong phần Tranh luận bị cáo không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, khi nói lời sau cùng bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Hồi 18 giờ 00 ngày 03/3/2020, tại cửa hàng tạp hoá Thuý Thọ tại thôn E, xã R, K, Hà Nội, bị cáo Chu Đình T đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 xe đạp điện nhãn hiệu MOMENTIM, màu đen, không có biển kiểm soát, giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.000.000 đồng của chị Trần Thị H, sinh năm 1991, trú tại E, xã R, K, Hà Nội. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 193/2016/HSST ngày 16/8/2016, bị cáo Chu Đình T bị Toà án nhân dân quận W xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2018 và chưa được xóa án tích. Nên lần phạm tội này xác định tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại

điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có 05 tiền sự đã được xóa và 01 tiền án đã được xóa án tích, điều này chứng tỏ bị cáo đã được giáo dục, cải tạo nhưng cố tình phạm tội, cần áp dụng hình phạt tù giam tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Trần Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử phạt: Bị cáo Chu Đình T **12**(Mười hai) tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Trần Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự nên HĐXX không xét.

4. Về án phí: Bị cáo Chu Đình T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại chị Trần Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Thi hành án dân sự H. K;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cồ Khắc Đàm

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 23 tháng 6 năm 2020.

Tại: Phòng nghị án- trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Cồ Khắc Đàm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Thoại

2. Ông Nguyễn Huy Cự

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2020/TLST-HS ngày 05/6/2020 đối với bị cáo Chu Đình T, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Số 23/399 Q, phường Q, quận W, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Kết quả biểu quyết: 3/3

1. Về điều luật áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Chu Đình T **12**(Mười hai) tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/3/2020 đến ngày 04/3/2020.

Căn cứ vào Điều 123 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Chu Đình T để đảm bảo để đảm bảo cho việc thi hành án

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về các vấn đề khác:

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Trần Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự nên HĐXX không xét.
- Về án phí: Bị cáo Chu Đình T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại chị Trần Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN